

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/3/2024.

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phan Thanh Long

2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2024 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh S, sinh năm 1983 – Địa chỉ: Thôn Phú M, xã Phước L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định.*

-*Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1979 – Địa chỉ: Thôn Thái Ph, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.*

Nay chị S có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh S trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị S và anh Nguyễn Hùng C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 18/10/2002 - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2004 chị sinh con, anh C bắt đầu ăn chơi, bài bạc, không lo làm ăn, chị và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị cũng đã cố gắng bỏ qua cho anh C nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi cách sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể chung sống với nhau được nên chị bỏ về quê chị ở xã Phước L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định sống với cha mẹ chị từ năm 2015 đến nay, chị và anh C sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tình cảm giữa chị với anh C nay không còn, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hùng C.

-Về con chung và tài sản chung giữa chị với anh C: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn – anh Nguyễn Hùng C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị Huỳnh Thị Thanh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 18/10/2002 – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại quê anh ở thôn Thái Ph, xã Cát T, huyện Phù C. Anh thừa nhận, trong thời gian vợ chồng chung sống, do anh ăn chơi, bài bạc, rượu chè, không chí thú lo làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, vợ có khuyên nhủ nhưng anh không nghe, từ đó vợ anh là chị S bức xúc bỏ về quê ở xã Phước L, huyện Tuy Ph sống từ năm 2015 đến nay, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Sau khi vợ bỏ đi, anh ân hận, thấy mình quá sai trái với vợ con, anh có xin lỗi vợ, mong muốn vợ tha thứ quay lại vợ chồng hàn gắn chung sống nhưng chị S kiên quyết không tha thứ cho anh. Anh vẫn còn thương chị S, anh muốn chị S tha thứ cho anh, mong muốn vợ chồng quay lại chung sống nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị S kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh, anh không đến Tòa nữa.

-Về con chung và tài sản chung giữa anh và chị S: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-Về phần thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S, cho chị S được ly hôn anh Nguyễn Hùng C. Về con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên

đề nghị HĐXX không xét. Đề nghị HĐXX buộc chị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Nguyễn Hùng C và chị Huỳnh Thị Thanh S (bản chính); giấy “Xác nhận thông tin về cư trú” của bà Huỳnh Thị Thanh S do Công an xã Phước L, huyện Tuy Ph xác nhận (bản chính); bản tự khai của chị S, biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Hùng C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị S yêu cầu được ly hôn anh C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Huỳnh Thị Thanh S và anh Nguyễn Hùng C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 18/10/2002 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị S - anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn, chị S – anh C sống hạnh phúc được vài năm đầu, đến năm 2004 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, cách sống bất đồng, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là đến năm 2015 vợ chồng kinh cãi, chị S bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Phước L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định sống từ năm 20015 đến nay, cũng từ năm 2015 đến nay chị S và anh C sống ly thân. Chị S kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh C, anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX thấy rằng giữa chị S – anh C thực tế thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên không thể nào hàn gắn để chung sống với nhau hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S, cho chị S được ly hôn anh C.

[b]Về quan hệ con chung và tài sản chung vợ chồng: Chị S, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[c]Án phí dân sự sơ thẩm:

+ *Án phí ly hôn:* Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.
Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng giải quyết vụ án của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thanh S, cho chị Huỳnh Thị Thanh S được ly hôn anh Nguyễn Hùng C.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung vợ chồng: Chị S, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) *sung ngân sách Nhà nước*, chị S đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006695 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị S đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị S có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh C vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày anh C nhận được bản án của Tòa hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi anh C cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp

